

DIALECTICS CONTRADICTION AND LOGIC CONTRADICTION**Dong Van Quan***TNU – University of Education*

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 15/01/2024	Contradiction is both a fundamental concept in logic and a basic category of dialectical materialist reasoning. Despite the shared use of the term "contradiction," these are two entirely different concepts, and distinguishing between them is not straightforward. Classical proponents of Marxist-Leninist ideology, while not explicitly addressing the distinction between these two types of contradictions, express a decisive stance on their differentiation. When critiquing opposing views, they often point out the contradictions within those perspectives, asserting their falsity and inadequacy. In such cases, they imply that these are logical contradictions that need elimination. However, when discussing the role of contradiction as the source and driving force of development, they refer to the second type – dialectical contradictions. Utilizing the methodological approaches of Marxist-Leninist philosophy and the thoughts of Ho Chi Minh, employing analysis and synthesis, comparison and contrast, abstraction, and generalization, this paper elucidates and compares these two concepts. The research results contribute to highlighting differences in origin, essence, scope of impact, and their roles in both thinking and objective reality. This differentiation holds significant importance in comprehending fundamental philosophical categories, addressing abstract and universal issues.
Revised: 01/3/2024	
Published: 01/3/2024	
KEYWORDS	
Contradiction	
Logic	
Dialectics	
Subjective	
Objective	

MÂU THUẬN BIỆN CHỨNG VÀ MÂU THUẬN LOGIC**Đông Văn Quân***Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên*

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 15/01/2024	Mâu thuẫn vừa là một khái niệm cơ bản của logic học, vừa là một phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Tuy đều sử dụng chung thuật ngữ mâu thuẫn, nhưng đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, mà việc phân biệt chúng là không đơn giản. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin tuy không bàn luận trực tiếp về sự khác biệt giữa hai loại mâu thuẫn này, nhưng các ông đều có thái độ dứt khoát về sự khác biệt đó. Khi phê phán các quan điểm đối lập, các ông thường chỉ ra mâu thuẫn của những quan điểm này, từ đó khẳng định những quan điểm này là sai trái, không phù hợp. Khi đó, các ông ngụ ý đây là mâu thuẫn logic, cần được loại bỏ. Còn khi bàn về vai trò của mâu thuẫn với tính cách là nguồn gốc, động lực của quá trình phát triển thì khi đó các ông muốn nói đến loại mâu thuẫn thứ hai, mâu thuẫn biện chứng. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các phương pháp phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa, bài báo phân tích, làm rõ hai khái niệm trên, so sánh chúng với nhau, từ đó chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa chúng. Kết quả nghiên cứu đã góp phần chỉ ra sự khác nhau về nguồn gốc, về bản chất, về phạm vi tác động và vai trò của chúng trong tư duy cũng như trong hiện thực khách quan. Sự phân biệt này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tìm hiểu các phạm trù triết học cơ bản, một vấn đề có tính khái quát, trừu tượng cao.
Ngày hoàn thiện: 01/3/2024	
Ngày đăng: 01/3/2024	
TỪ KHÓA	
Mâu thuẫn	
Logic	
Biện chứng	
Chủ quan	
Khách quan	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9591>Email: quandv@tmue.edu.vn<http://jst.tnu.edu.vn>

134

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập (quy luật mâu thuẫn) là quy luật cơ bản, là hạt nhân của phép biện chứng duy vật. Do đó, phạm trù mâu thuẫn là một trong những phạm trù trung tâm, không chỉ của phép biện chứng duy vật, mà còn là vấn đề luôn được quan tâm của mọi trường phái triết học.

Trong Bút ký triết học, khi bàn về vị trí của mâu thuẫn và quy luật mâu thuẫn, V.I.Lênin viết: “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được hạt nhân của phép biện chứng”; “*Phép biện chứng* là học thuyết vạch ra rằng những mặt đối lập làm thế nào mà có thể và thường là (trở thành) *đồng nhất* - trong những điều kiện nào chúng là đồng nhất, bằng cách chuyển hoá lẫn nhau”; “Theo nghĩa đen, phép biện chứng là sự nghiên cứu mâu thuẫn *ngay trong bản chất của các đối tượng*” [1].

Trong tác phẩm “Chống Duyrinh”, khi bàn về bản chất mâu thuẫn của vận động, Ph. Ăngghen viết: “Bản thân sự vận động đã là một mâu thuẫn; ngay như sự di động một cách máy móc và đơn giản sơ dĩ có thể thực hiện được, cũng chỉ là vì một vật trong cùng một lúc vừa ở nơi này lại vừa ở nơi khác, vừa ở cùng một chỗ lại vừa không ở chỗ đó. Và sự nảy sinh thường xuyên và việc giải quyết đồng thời mâu thuẫn này – đó cũng chính là sự vận động” [2].

Liên quan đến vấn đề mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn đã có khá nhiều bài viết được đăng tải trên các tạp chí, như: Nguyễn Tấn Hùng bàn về phương pháp phân tích mâu thuẫn [3]; Nguyễn Văn Vinh đề cập đến vấn đề giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn chủ yếu ở nước ta hiện nay [4]; Trần Đắc Hiến phân tích về mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng [5]; Phạm Ngọc Quang phân tích về những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình nhận thức và vận dụng triết học Mác – Lênin về con đường và động lực đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay [6]; Nguyễn Ngọc Hà đề cập vấn đề mâu thuẫn giữa người với người trong giải quyết các vấn đề xã hội hiện nay [7]...

Mâu thuẫn được đề cập đến ở đây là mâu thuẫn biện chứng, mâu thuẫn khách quan và phổ biến của tự nhiên, xã hội và tư duy. Ngoài ra, trong tư duy của con người còn có một loại mâu thuẫn có bản chất hoàn toàn khác, đó là mâu thuẫn logic. Đây là mâu thuẫn chủ quan của tư duy, xuất hiện từ những sai lầm chủ quan của tư duy và nó phá hủy tư duy đúng đắn (tư duy logic). Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân biệt hai loại mâu thuẫn này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, khái quát hóa và trừu tượng hóa.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Mâu thuẫn logic

Thuật ngữ *mâu thuẫn* (*contradiction* trong tiếng Anh) vốn có nghĩa là *lời nói trái ngược nhau*. Từ *contradiction* gồm 2 từ gốc: *diction* (lời nói) và *contra* (trái ngược, chống đối). Từ trong tiếng Nga cũng có kết cấu tương tự như vậy. Mâu thuẫn (*противоречие*) gồm 2 từ ghép với nhau là: *против* – *trái ngược* và *речь* – *lời nói*. Theo nghĩa này, thuật ngữ *mâu thuẫn* được dùng trong Logic học hình thức để chỉ những lời nói, những phán đoán trái ngược nhau, một cái khẳng định, một cái phủ định.

Hiện nay, ở phương Tây, *mâu thuẫn* thường được hiểu là một khái niệm của logic học. Từ điển triết học của Thomas Mautner đã định nghĩa mâu thuẫn (*contradiction*) như sau: “Hai phán đoán (statements), một cái khẳng định điều mà cái kia phủ nhận, được coi là có mâu thuẫn, mâu thuẫn với nhau và cùng tạo nên một mâu thuẫn. Chúng không thể cùng chân thật và không thể cùng giả dối” [8].

Từ “mâu thuẫn” trong tiếng Hán Việt cũng được hiểu là trái ngược nhau, trong đó mâu là vũ khí sắc nhọn dùng để đâm kẻ thù, còn thuẫn là chiếc khiên dùng để chống lại vũ khí đó. Do đó, mâu thuẫn là những cái hoàn toàn trái ngược nhau.

Loại mâu thuẫn được bàn đến ở đây là mâu thuẫn logic, chỉ tồn tại trong tư duy của con người, là biểu hiện những sai lầm chủ quan của tư duy và chúng phản ánh sai lệch hiện thực khách quan. Loại mâu thuẫn này không tồn tại trong hiện thực khách quan, cho nên những gì đã chứa đựng mâu thuẫn logic thì không tồn tại trong thực tế.

Với cách hiểu về mâu thuẫn như vậy, nên Dê-nông (khoảng 490 – 430 Tr.Cn), khi phát hiện ra tính mâu thuẫn của vận động, đã phủ định sự tồn tại của vận động. Mâu thuẫn của vận động được Dê-nông phân tích trong 3 luận đề nguyên biên về sự vận động. Trong 3 luận đề này, Dê-nông tìm cách chứng minh: sự bắt đầu của vận động là vô lý, sự diễn ra của vận động là vô lý và sự kết thúc của vận động cũng là vô lý. Cụ thể như sau:

- Luận đề thứ nhất: Đoạn đường đi. Để đi qua một đoạn đường, trước đó người ta cần đi qua $1/2$ của nó. Để đi qua $1/2$ đoạn đường, trước đó nữa người ta phải đi qua được một nửa của nó, tức là $1/4$ đoạn đường. Để đi qua $1/4$ đoạn đường, trước đó nữa người ta phải đi qua được một nửa của nó, tức là $1/8$ đoạn đường... . Tóm lại, để đi qua một đoạn đường, trước tiên cần đi qua $1/2^n$ (n là một số tự nhiên) của nó. Tuy nhiên, phép chia $1/2^n$ là một phép chia vô tận. Do đó, chúng ta không thể hiểu được làm thế nào để người đó có thể bắt đầu được sự vận động của mình để đi qua đoạn $1/2^n$ của đoạn đường. Kết luận là: Vận động không thể bắt đầu; hay nói cách khác là: Sự bắt đầu của vận động là vô lý, là không thể giải thích.

- Luận đề thứ hai: Asin và con rùa. Giữa Asin (thần Asin, người chạy nhanh hơn gió - đại diện cho vận động nhanh) và con rùa (đại diện cho vận động chậm) là một đoạn đường. Con rùa chạy khỏi Asin và Asin đuổi theo nó. Ở lần thứ nhất, khi Asin chạy đến điểm con rùa đứng, thì trong thời gian này con rùa đã chạy khỏi đó được một đoạn đường. Lần thứ hai, khi Asin chạy đến điểm con rùa vừa đứng, thì trong thời gian này con rùa cũng đã chạy khỏi điểm đó được một đoạn đường. Lần thứ ba, lần thứ tư... đều như vậy. Như vậy, cứ mỗi khi Asin chạy đến điểm con rùa vừa đứng thì bao giờ con rùa cũng vượt khỏi Asin một đoạn đường, do đó Asin không bao giờ có thể đuổi kịp con rùa. Kết luận là: Vận động không bao giờ kết thúc.

- Luận đề thứ ba: Mũi tên bay. Một mũi tên, sau khi được bắn khỏi cung đang bay trong không gian (đang vận động). Nhưng khi ta xét tại một thời điểm nhất định, thì mũi tên đó có mặt tại một vị trí nhất định trong không gian. Tại vị trí đó, mũi tên có mặt, tức là nó đang đứng im. Tại một thời điểm khác, ta lại thấy mũi tên đó có mặt tại một vị trí khác trong không gian. Ở đó, mũi tên có mặt, tức là nó đang đứng im. Như vậy, xét tại mỗi vị trí, mũi tên là đứng im. Nhưng xét trên toàn bộ đoạn đường đi của nó, mũi tên đang vận động. Vậy, vận động chẳng qua là tổng của những điểm đứng im. Nhưng tổng của những điểm đứng im là đứng im. Do đó, vận động là đứng im. Kết luận là: Sự diễn ra của vận động cũng là vô lý.

Từ lập luận trên, Dê-nông khẳng định: Vận động không bắt đầu, không diễn ra và không kết thúc, do đó vận động không tồn tại trong hiện thực. Sai lầm của Dê-nông là đã đồng nhất mâu thuẫn logic với mâu thuẫn biện chứng.

3.2. Mâu thuẫn biện chứng

Một trong những điểm đối lập cơ bản giữa phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình là ở chỗ có thừa nhận hay không thừa nhận tính khách quan của mâu thuẫn. Phương pháp tư duy siêu hình đồng nhất mâu thuẫn với mâu thuẫn logic, nên cho rằng mâu thuẫn chỉ tồn tại trong tư duy, không thừa nhận mâu thuẫn khách quan của hiện thực. Ngược lại, phương pháp biện chứng coi mâu thuẫn là sự thống nhất và sự đấu tranh giữa các mặt đối lập, do đó mâu thuẫn tồn tại khách quan trong hiện thực tự nhiên, xã hội và tư duy.

Các nhà biện chứng cổ đại bước đầu bàn về mâu thuẫn, thừa nhận tính khách quan của mâu thuẫn. Chẳng hạn, Hê-ra-clit (520 – 460 tr. Cn) – người sáng lập ra phép biện chứng thô sơ, khi bàn về mâu thuẫn cho rằng, nước là môi trường độc hại của con người nhưng lại là môi trường sống của cá. Hay, con khi đẹp nhất cũng không thể so sánh với con người... Tuy nhiên, khái niệm mâu thuẫn được bàn đến ở đây còn khá bảo thủ, mâu thuẫn mới chỉ được hiểu là sự khác biệt giữa các mặt.

I. Can-tơ (1724 – 1804) gọi mâu thuẫn của lý tính là “antinômi”, xem như là những mâu thuẫn không bao giờ giải quyết được. Mỗi antinomi đều bao gồm 2 vế đối lập nhau, mà cả 2 đều chứng minh được như nhau: thể giới là hữu hạn - thể giới vô hạn trong không gian và thời gian; các vật phức tạp được tạo nên từ cái đơn giản - không có gì là đơn giản; có tự do bên ngoài tất yếu - không có tự do; có thực thể tuyệt đối tất nhiên (Thượng đế) - không có một thực thể tuyệt đối tất nhiên nào cả (không có Thượng đế).

V. H. Hê-ghe (1770 – 1831) là người đầu tiên xây dựng nên phép biện chứng tự giác, có hệ thống nhưng trên nền tảng của chủ nghĩa duy tâm. Ông là người đầu tiên hiểu mâu thuẫn chính là sự thống nhất và sự đấu tranh giữa các mặt đối lập. Ông cũng là người đầu tiên phân biệt được sự khác biệt về bản chất giữa mâu thuẫn biện chứng và mâu thuẫn logic. Phép biện chứng của V. H. Hê-ghe được xây dựng trên tiền đề là: Cái gì hợp lý thì tồn tại, cái gì tồn tại thì hợp lý. Điều này đồng nghĩa với việc mọi cái đang tồn tại đều chứa đựng yếu tố bất hợp lý, đáng bị tiêu vong. Đây chính là mâu thuẫn khách quan của hiện thực, là nguồn gốc của mọi quá trình phát triển.

Trong triết học Mác – Lênin mâu thuẫn (biện chứng) được hiểu là sự thống nhất và sự đấu tranh giữa các mặt đối lập. Đây là một hiện tượng khách quan và phổ biến. Bởi vì, trong mỗi một sự vật, hiện tượng đều có chứa chấp các mặt đối lập, tức là những mặt, những thuộc tính, những xu hướng trái ngược nhau nhưng cùng tồn tại một cách khách quan và tương tác qua lại với nhau: Trong một nguyên tử có chứa đựng 2 điện tích âm và dương; trong một cơ thể sống luôn tồn tại 2 mặt đối lập là quá trình đồng hóa và quá trình dị hóa; trong xã hội có giai cấp luôn tồn tại 2 giai cấp đối lập nhau là giai cấp thống trị và giai cấp bị trị; trong tư duy luôn tồn tại 2 xu hướng đối lập nhau là đổi mới và trì trệ... Những mặt đối lập này quy định lẫn nhau, ràng buộc lẫn nhau, tác động ngang nhau và làm tiền đề tồn tại cho nhau. Đó được gọi là sự thống nhất giữa các mặt đối lập. Các mặt đối lập này đồng thời phủ định lẫn nhau, bài trừ lẫn nhau, tác động qua lại và biến đổi theo những xu hướng ngược nhau. Đó được gọi là sự đấu tranh giữa các mặt đối lập. Sự thống nhất và sự đấu tranh giữa chúng làm hình thành nên mâu thuẫn biện chứng. Như vậy, mâu thuẫn vừa là sự thống nhất, vừa là cuộc đấu tranh giữa các mặt đối lập. Mỗi mâu thuẫn đều bao gồm 2 mặt đối lập; trong mâu thuẫn, 2 mặt này thống nhất với nhau; đồng thời 2 mặt này đấu tranh qua lại với nhau. Nếu như, có một mâu thuẫn nào đó được giải quyết, mất đi thì lại có mâu thuẫn mới ra đời thay thế cho nó, làm cho sự vật không lúc nào mà không chứa đựng mâu thuẫn. Nhờ sự thống nhất giữa các mặt đối lập mà sự vật có tính ổn định tương đối. Nhờ cuộc đấu tranh giữa các mặt đối lập mà sự vật không ngừng biến đổi, phát triển. Do đó, mâu thuẫn chính là nguồn gốc của mọi quá trình vận động, phát triển.

3.3. Sự khác nhau giữa mâu thuẫn logic và mâu thuẫn biện chứng

Khi so sánh mâu thuẫn logic và mâu thuẫn biện chứng, ta thấy chúng có những điểm khác biệt cơ bản sau:

Thứ nhất, hai loại mâu thuẫn này có sự khác nhau về nguồn gốc.

Mâu thuẫn logic xuất hiện là do sự không nhất quán của tư duy, nó có nguồn gốc chủ quan. Mâu thuẫn logic xuất hiện khi chúng ta bàn về cùng một đối tượng, trong cùng một thời điểm, xét theo cùng một mối quan hệ mà ta lại vừa khẳng định, vừa phủ định một điều gì đó; hoặc chúng ta khẳng định một điều gì đó, rồi lại phủ định đi chính những hệ quả được rút ra từ đó... Còn mâu thuẫn biện chứng là kết quả tất yếu của quá trình vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Nó có nguồn gốc khách quan, không tùy thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.

Thứ hai, hai loại mâu thuẫn này khác nhau về bản chất.

Mâu thuẫn logic là sự phản ánh sai lệch hiện thực khách quan vào trong tư duy con người, do đó không có một đối tượng khách quan nào phù hợp với nó. Mâu thuẫn logic biểu hiện bằng hai phán đoán phản ánh hai đối tượng không thể cùng tồn tại trong hiện thực, chúng loại trừ lẫn nhau, nên hai phán đoán đó không thể cùng chân thật. Chẳng hạn, ta tư duy về đối tượng “n”: nó là một số chẵn nhưng không chia hết cho 2. Đối tượng tư duy này chứa đựng mâu thuẫn logic vì trong thực tế mọi số chẵn đều chia hết cho 2. Do đó, đối tượng “n” không tồn tại trong thực tế.

Mâu thuẫn biện chứng phản ánh hai mặt đối lập cùng tồn tại khách quan trong hiện thực, do đó cả hai tư tưởng đối lập trong mâu thuẫn đều chân thật. Chẳng hạn, khi bàn về tự do và tất yếu, các nhà siêu hình đối lập hoàn toàn giữa tự do và tất yếu, cho rằng đã tự do thì không bị ràng buộc bởi tính tất yếu và ngược lại. Cho nên, mâu thuẫn giữa tự do và tất yếu, hiểu theo quan điểm siêu hình là mâu thuẫn logic. Theo quan điểm biện chứng, tự do là cái tất yếu đã được nhận thức và được vận dụng vào thực tiễn. Cho nên, con người càng nhận thức được nhiều cái tất yếu thì hoạt động của họ càng trở nên tự do hơn. Như vậy, mâu thuẫn giữa tự do và tất yếu, theo quan điểm biện chứng, là mâu thuẫn biện chứng.

Thứ ba, hai loại mâu thuẫn trên khác nhau về phạm vi hoạt động và vai trò của chúng đối với sự phát triển.

Mâu thuẫn logic chỉ tồn tại trong tư duy của con người, là sự phản ánh sai lệch hiện thực khách quan, biểu hiện sai lầm chủ quan của tư duy con người. Do đó, trong hiện thực khách quan không có đối tượng nào phù hợp với chúng. Loại mâu thuẫn này cản trở sự phát triển của tư duy logic, chúng cần được loại bỏ khỏi tư duy con người.

Mâu thuẫn biện chứng là mâu thuẫn khách quan, phổ biến của tự nhiên, xã hội và tư duy. Những mâu thuẫn này hình thành tất yếu trong quá trình vận động, phát triển của hiện thực. Việc giải quyết các mâu thuẫn biện chứng là tiền đề cho sự phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Cho nên, mâu thuẫn biện chứng đóng vai trò là nguồn gốc của mọi quá trình vận động và phát triển.

4. Kết luận

Mâu thuẫn vừa là một khái niệm cơ bản của logic học, vừa là một phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Tuy đều sử dụng chung thuật ngữ mâu thuẫn, nhưng đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, mà việc phân biệt chúng là không đơn giản. Trong logic học truyền thống, khái niệm mâu thuẫn được hiểu là một sai lầm chủ quan của tư duy, phản ánh sai lệch hiện thực khách quan. Trong phép biện chứng duy vật, mâu thuẫn được hiểu là một hiện tượng khách quan, phổ biến của tự nhiên, xã hội và tư duy; là nguồn gốc của mọi quá trình vận động, phát triển. Sự phân biệt giữa mâu thuẫn logic và mâu thuẫn biện chứng được thể hiện ở nguồn gốc phát sinh ra chúng, ở bản chất cũng như phạm vi hoạt động và vai trò của chúng trong tư duy cũng như trong hiện thực. Sự phân biệt này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tìm hiểu các phạm trù triết học cơ bản, một vấn đề có tính khái quát, trừu tượng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. I. Lenin, *Complete Works*, vol. 24, Progress Publishers, Moscow, 1981, pp. 240, 116, 268.
- [2] K. Marx, *Friedrich Engels: Collected Works*, vol. 20, National Political Publishing House, Hanoi, 2004, pp. 172-173.
- [3] T. H. Nguyen, "Some Thoughts on the Essence of Contradiction Analysis Method," *Journal of Philosophy*, no. 1, pp. 67-71, June 1994.
- [4] V. V. Nguyen, "To Contribute Effectively to Resolving Main Contradictions in Our Country Today," *Journal of Philosophy*, no. 4, pp. 103-107, April 2002.
- [5] D. H. Tran, "On Contradiction and Non-Contradiction," *Journal of Philosophy*, no. 2, pp. 35-39, August 2004.
- [6] N. Q. Pham, "Contradictions Arising in the Process of Perceiving and Applying Marxist-Leninist Philosophy on the Path and Motivation towards Socialism in Vietnam Today," *Journal of Philosophy*, no. 7, pp. 77-81, October 2011.
- [7] N. H. Nguyen, "Contradiction between People: Some Basic Contents," *Journal of Philosophy*, no. 4, pp. 94-99, August 2010.
- [8] T. Mautner, *A Dictionary of Philosophy*. Blackwell Publishers Ltd, 1996, p. 85.